

# NHỮNG THƯƠNG ĐIỂM CHIẾN LƯỢC CỦA BỒ ĐÀO NHA TẠI CHÂU Á (THẾ KỶ XVI-XVII)

TS. Đặng Văn Chương  
Ths. Nguyễn Thị Vĩnh Linh  
Khoa Lịch sử, ĐHSP Huế

Sau gần 100 năm thăm dò, tìm kiếm, đến cuối thế kỷ XV, Bồ Đào Nha đã khai phá thành công tuyến đường hàng hải mới đến Ấn Độ, mở ra thời kỳ xâm nhập của các quốc gia phương Tây vào châu Á. Từ những cứ điểm đầu tiên nằm ven Ấn Độ Dương, Bồ Đào Nha đã mở rộng ảnh hưởng và bành trướng quyền lực ra hầu khắp những vùng đất ven biển thuộc châu Á. Thông qua hệ thống thương điểm quan trọng này, họ đã không chế và nắm quyền kiểm soát hoạt động mậu dịch trên con đường biển từ eo Gibraltar vòng xuống cực nam châu Phi đến vịnh Ba Tư (Persian Gulf), Ấn Độ qua Đông Nam Á đến Trung Quốc, Nhật Bản. Trên cơ sở đó, để quốc thương mại ven biển Bồ Đào Nha đã được hình thành tại châu Á với những đặc điểm riêng, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử châu Á.

## 1. Quá trình Bồ Đào Nha xâm nhập vào châu Á (thế kỷ XV-XVI)

Sau chuyến thám hiểm thành công của Vasco da Gama (1497), Bồ Đào Nha nhanh chóng tiến hành những chuyến viễn chinh

đến châu Á để xâm nhập nhiều hơn vào vùng đất rộng lớn và giàu có này. Năm 1501, Bồ Đào Nha chiếm Calicut. Năm 1502, Vasco da Gama chỉ huy một đoàn thuyền tiến sâu hơn về phía nam của Ấn Độ Dương, lập thương điểm đầu tiên tại Cochinchina. Sau đó, vào những năm 1506 - 1508, Bồ Đào Nha lần lượt xâm chiếm các vị trí quan trọng ở vịnh Ba Tư, chiếm đóng cảng Diu tại bờ biển tây bắc của Ấn Độ. Năm 1509, quân đội Bồ Đào Nha đánh bại hoàn toàn chiến thuyền liên hợp Thổ Nhĩ Kỳ, Arab và Ấn Độ bên ngoài hải cảng Diu, rồi tiếp đó chiếm đóng phần đất của Ấn Độ tại bờ biển phía tây và bờ biển phía đông. Không dừng lại đó, Bồ Đào Nha càng tiến sâu hơn về phía nam Ấn Độ, chiếm Goa vào năm 1510. Sau khi làm chủ những miền duyên hải quan trọng của Ấn Độ, Bồ Đào Nha tiếp tục xâm chiếm Malacca (1511) để làm căn cứ mở rộng ảnh hưởng xuống vùng Đông Nam Á. Họ lần lượt xâm chiếm các cứ điểm tại quần đảo Hương liệu (Spice Islands), nắm quyền kiểm soát mậu dịch hương liệu của các nước trong khu vực này.

Từ năm 1513 - 1517<sup>1</sup>, người Bồ Đào Nha đến giao thương với Trung Quốc, nhưng chỉ mới buôn bán với tư thương ở Canton (Quảng Đông). Từ năm 1553 đến 1557, sau khi Bồ Đào Nha chiếm được Macao (Áo môn), đã biến nơi đây thành cứ điểm quân sự, nơi giao dịch buôn bán và cơ sở truyền giáo. Dựa vào mối quan hệ với các tư thương nói trên, Bồ Đào Nha đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng đến Nhật Bản. Năm 1548, họ thiết lập tại Kyushu (phía cực nam Nhật Bản) trạm buôn bán đầu tiên.

Như vậy, trong vòng 50 năm (1498-1548), Bồ Đào Nha đã xâm chiếm nhiều vùng đất quan trọng ven biển châu Á. Từ đó, quyền lực và ảnh hưởng của Bồ Đào Nha ngày càng phát triển ở châu lục này, nhất là trên lĩnh vực thương mại và truyền giáo.

## 2. Hệ thống thương điếm của Bồ Đào Nha tại châu Á

Trên con đường mậu dịch từ Bồ Đào Nha vòng qua châu Phi đến châu Á thì mũi Hảo Vọng (Cape of Good Hope) ở cực nam châu Phi, eo biển Hormuz đi vào vịnh Ba Tư, eo Malacca nối liền hai đại dương, Cochin và Goa tại bờ biển Ấn Độ Dương là những vị trí trọng yếu mà nếu ai không chế được thì mậu dịch đường biển ở khu vực trên đều nằm trong tay người đó. Chính vì vậy, mặc dù các cứ điểm trên đều thuộc quyền quản lý của những quốc gia hùng mạnh trong khu vực, nhưng ngay sau khi đến châu Á, Bồ Đào Nha đã có sách lược phù hợp trong việc sử dụng sức mạnh quân sự, thương mại, tôn giáo để từng bước độc chiếm những vị trí quan trọng này.

**2.1 Cochin** (trước đây được gọi là "Cochin de Cima" và khu định cư "Cochin de Baixo" hoặc "Santa Cruz").

Đây là thành phố nằm ở ven biển phía tây nam Ấn Độ, từ sau năm 1502 đã trở thành thương điếm đầu tiên của Bồ Đào Nha tại châu Á, đặt nền tảng cho quá trình mở rộng quyền lực của Bồ trên những vùng đất ven biển Ấn Độ Dương.

Cochin được Pedro Alvares Cabral (Bồ Đào Nha) khám phá trong chuyến thám hiểm vào năm 1500<sup>2</sup>. Sau đó, vào năm 1502,

<sup>1</sup> "Thương gia Bồ đã sử dụng các thuyền buồm sang buôn bán với Trung Hoa vào các năm 1513 và 1515. Năm 1517, một phái bộ Bồ do Thomas Pires, một được sĩ cầm đầu, mang quốc thư của vua Bồ sang dâng vua Minh. Phái bộ này có Fernand d'Antrade cùng hạm đội của ông tháp tùng. Phái bộ này đến Quý Châu đã được các quan lại Trung Hoa ở đó tiếp đãi tử tế. Antrade chở theo một tàu hồ tiêu, một món hàng có giá ở Trung Hoa thời bấy giờ cũng được cho phép bán và mua các loại hàng hóa Trung Hoa. Phái bộ yêu cầu được lên kinh đô yết kiến vua Minh để dâng quốc thư nhưng bị triều đình nhà Minh trì hoãn nhiều lần". Nguyễn Khắc Ngữ (1958), *Bồ-Đào-Nha, Tây-Ban-Nha, Hoà-Lan giao tiếp với Đại Việt thế kỷ XVII, XVIII*, Tủ sách nghiên cứu Sử Địa, tr. 37.

<sup>2</sup> Pedro Alvares Cabral (1467 - 1520) được sinh tại Belmonte thuộc tỉnh Beira Baixa của Bồ Đào Nha. Ông là người con thứ ba của Fernão Cabral (1427 - 1492) - người thống trị vùng Beira và Belmonte với Isabel de Gouveia de Queiros (1433 - 1483; hậu duệ của vua Afonso I). Do có tài năng vượt trội về kỹ

Vasco da Gama (trong chuyến viễn chinh lần thứ hai đến châu Á) đã thiết lập được mối quan hệ hữu hảo với vua Cochin (The Rajah). Dựa trên chính sách liên minh với giới cầm quyền địa phương. Bồ Đào Nha đã dần dần tăng cường ảnh hưởng của mình và đi đến nắm lấy quyền kiểm soát hoàn toàn hoạt động buôn bán tại Cochin (xuất khẩu đồ gia vị, đặc biệt là hạt tiêu), nắm quyền quản lý hành chính và xây dựng Cochin thành thủ đô của đế quốc Bồ Đào Nha tại phương Đông<sup>3</sup>.

Cochin đã trở thành trung tâm mậu dịch của Bồ tại Ấn Độ. Hàng hóa từ khắp các vùng đất khác nhau của châu Á được các thương nhân Bồ thu mua, sau đó tập trung về Cochin trước khi lên các chuyến tàu trở về châu Âu. Cũng như vậy, Cochin là thương điểm mà bất kỳ chuyến tàu nào của Bồ Đào Nha cũng phải qua mới được phép đến buôn bán tại các thương điểm khác ở châu Á. Nếu từ 1497 - 1500, có 7 chuyến tàu khởi hành từ

châu Âu với 2.665 tấn hàng hóa thì đến 1501 - 1510 đã có 151 chuyến tàu với 42.775 tấn hàng hóa được vận chuyển thông qua thương điểm Cochin<sup>4</sup>. Vì thế, để bảo vệ Cochin khỏi sự tấn công của các thế lực thù địch địa phương (như tiểu vương Zamorin của Calicut), người Bồ cho xây dựng hai pháo đài chính bằng đá: Pháo đài đầu tiên được khởi công vào năm 1505: Sau đó là pháo đài "Castelo de Cima" trên đảo Vypen tại Paliport<sup>5</sup>. Phía bên trong pháo đài được tổ chức một cách có hệ thống với cơ quan làm nhiệm vụ quản lý chung là Hội đồng Thành phố (Camara) (tiếng Bồ Đào Nha-Municipal Council). Hoạt động tôn giáo ở đây cũng khá sôi nổi khi 5 nhà thờ Thiên Chúa giáo (São Bartolomeu (1504), Santa Cruz (1506), Madre de De us (1510)...) và một vài tu viện nữ lần lượt ra đời. Vào năm 1558, giáo khu Cochin đã được thành lập và nhà thờ Santa Cruz trở thành nhà thờ lớn<sup>6</sup>. Đến năm 1568, một giáo đường của người Do Thái ra đời. Cho đến năm 1630, trong toàn bộ dân số của Cochin có khoảng 500 "casados" (những binh lính Bồ Đào Nha kết hôn với phụ nữ bản địa), trong đó có 300 là người Bồ Đào Nha hoặc người châu Âu khác, một số là những người Ấn Độ theo Thiên Chúa giáo.

thuật hàng hải và quân sự nên ông được vua Manuel I xem như người kế tục sự nghiệp của Vasco da Gama. Năm 1499, vua Manuel I (1495-1521) giao trọng trách cho ông chỉ huy chuyến thám hiểm thứ hai của Bồ Đào Nha: "Nhà cầm quyền Bồ hạ lệnh cho hạm đội này đến thẳng Calicut yêu cầu vua Zamorin cho phép họ đặt ở đó một cơ sở thương mại và để cho 5 giáo sĩ dòng Franciscaín ở lại giảng đạo. Trong số 33 tàu chỉ có 6 tàu lớn đến Calicut, nhưng Cabral cũng được vua Zamorin tiếp và được dành cho một khoảng đất để buôn bán. Song sau Correa, phụ tá của Cabral đụng chạm với dân địa phương khiến một số người Bồ chết. Cabral liền oanh tạc Calicut rồi bỏ về". Theo Nguyễn Khắc Ngữ (1958), *Bồ-Đào-Nha, Tây-Ban-Nha, Hoá-Lan giao tiếp với Đại Việt thế kỷ XVII, XVIII*, từ sách nghiên cứu Sử Địa, tr. 35-36.

<sup>3</sup> Marco Ramerini, *Portuguese India: the Portuguese in Cochin*, <http://www.colonialvoyage.com>, 15.11.2007.

<sup>4</sup> Sanjay Subrahmanyam (1993), *The Portuguese Empire in Asia, 1500-1700, A political and economic history*, London and New York, tr. 61, 140, 94, 104, 104, 150.

<sup>5</sup> Một cứ điểm nằm trên đảo Vypen (Cochin). Nơi đây Bồ Đào Nha đã xây dựng pháo đài "Castelo de Cima" để bảo vệ thương điểm của Bồ vào năm 1505.

<sup>6</sup> Theo Marco Ramerini, *Portuguese India: the Portuguese in Cochin*, <http://www.colonialvoyage.com>, 15.11.2007.

Sau gần 30 năm sử dụng Cochin như trung tâm của người Bồ ở Đông Ấn (East India), đến năm 1530, trung tâm của Bồ Đào Nha tại Ấn Độ từ Cochin được chuyển đến Goa. Từ đó, Goa đã thay thế vai trò của Cochin trở thành căn cứ quân sự, thương mại và truyền giáo quan trọng bậc nhất của Bồ Đào Nha tại châu Á.

## 2.2 Goa:

Việc xâm chiếm Goa (cũng như Malacca sau này) nằm trong kế hoạch của Albuquerque<sup>7</sup> nhằm xây dựng một đế chế thương mại Bồ Đào Nha tại châu Á. Nếu mục đích của vị phó vương Bồ<sup>8</sup> đầu tiên tại Ấn Độ, Francisco de Almeida, là giành quyền làm chủ nền thương mại tại bờ biển Malabar, chống lại chính sách mở rộng ảnh

hương của Bồ sang Biển Đỏ và Đông Nam Á vì điều đó làm phân tán lực lượng của Bồ, thì phó vương kế nhiệm - Dom Alfonso de Albuquerque, không nghĩ như thế. Quan điểm của Albuquerque: "Đề giành được ưu thế về thương mại ở Ấn Độ Dương thì điều nhất thiết là phải chiếm và kiểm soát được các vị trí chiến lược chủ yếu và thúc đẩy hoạt động buôn bán có thể cung cấp thu nhập đủ để duy trì sức mạnh không gì cưỡng lại được"<sup>9</sup>. Vì thế, vào năm 1510, theo lời khuyên của nhà hàng hải Tun Mayya, ông đã quyết định chiếm lĩnh Goa - một cảng biển đương thời dưới sự quản lý của Yasuf Adil Shah, đồng thời là một trung tâm quan trọng về nhập khẩu nhựa sang Deccan. Vào ngày 28 tháng 02 năm 1510, Alfonso de Albuquerque, tổng đốc của người Bồ Đào Nha tại Ấn Độ, cùng với lực lượng thủy quân hùng hậu đã vào neo đậu tại bến cảng của Goa. Sau khoảng 9 tháng bao vây và tấn công thành phố, đến ngày 25 tháng 11 năm 1510, binh lính Bồ Đào Nha đã nắm quyền kiểm soát Goa. Sau khi chiếm được Goa, Bồ thiết lập các thương điếm ven bờ biển tây nam Ấn Độ, đẩy mạnh các hoạt động buôn bán với phương Đông, nhất là việc buôn bán các loại gia vị và hương liệu giữa Goa với các nước Đông Nam Á, cũng như hàng hóa từ Ấn Độ về Bồ Đào Nha ngày càng trở nên nhộn nhịp, sầm uất, mang lại sự thịnh vượng và phát triển cho đế quốc Bồ Đào Nha nói chung.

<sup>7</sup> Alfonso de Albuquerque (1453-1515) được sinh ra tại Allandra, gần Lisbon ở Bồ Đào Nha. Ông là người con trai thứ hai của Gonzallo de Albuquerque - lãnh chúa của vùng Villa Verde. Dưới vương triều của vua Afonso V, được phục vụ trong quân đội Bồ Đào Nha tại Bắc Phi trong vòng 10 năm, nhờ vậy, ông đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh chống lại người Hồi giáo. Alfonso de Albuquerque đến châu Á trong chuyến thám hiểm dưới sự chỉ huy của Francisco de Almeida. Do chiến công vang dội trong việc đánh bại các tiểu quốc Hồi giáo tại châu Á, ông đã được phong tước hiệu "Tổng đốc thực dân của Bồ" tại châu Á. Với việc chiếm đóng và lập một hệ thống thương điếm từ Goa (1510), Malacca (1511), Ormuz (1515)... ông được xem như người kiến tạo đế quốc Bồ Đào Nha tại châu Á.

<sup>8</sup> Từ sau chuyến viễn chinh của Vasco da Gama (1497), hàng năm Bồ Đào Nha đều cử những chuyến tàu đến châu Á theo định kỳ làm nhiệm vụ quản lý hoạt động tại thương điếm trên bờ biển Tây Ấn. Thế nhưng, nhận thấy tiềm năng của những thương điếm tại châu Á, đến năm 1505, Francisco de Almeida được cử làm phó vương đầu tiên tại Ấn Độ (1505) - "Visorey das Índias", đại diện cho Hoàng gia Bồ quản lý những thuộc địa tại châu Á.

<sup>9</sup> D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 277, 378-379.

Theo tính toán của các nhà sử học đương thời, trong năm 1580, số hoa lợi mà Bồ Đào Nha thu được từ tuyến thương mại Goa - Macao/Nagasaki là khoảng 35.000 cruzado (tiền Bồ Đào Nha). Goa - Moluccas (bắc Indonesia) là khoảng 9.500 cruzado<sup>10</sup>.

Không những tăng cường buôn bán, mở rộng phạm vi thương mại, Bồ Đào Nha đặc biệt quan tâm việc truyền đạo Thiên Chúa đến các vùng đất mới. Điều này nhận được sự ủng hộ và phối hợp nhịp nhàng của Giáo hội La Mã. Ngày 3/11/1534, Giáo hoàng Phaolô III (1534 - 1549) ký sắc lệnh "Aequum reputamus", thiết lập giáo phận Goa với nhiệm vụ truyền giáo từ mũi Hào Vọng đến Trung Quốc<sup>11</sup>. Đây cũng là giáo phận đầu tiên của Bồ Đào Nha tại châu Á, biển Goa không những trở thành trung tâm thương mại mà còn là trung tâm quản lý hoạt động truyền bá tôn giáo của Giáo hội La Mã tại châu Á.

Khoảng đầu thế kỷ XVII, với 200.000 cư dân, Goa được xem là trung tâm của một đế quốc rộng lớn kéo dài từ Mozambique đến Nagasaki và kiểm soát thương mại ở Ấn Độ Dương. Đây là thời kỳ phát triển rực rỡ của Goa và đỉnh cao quyền lực của người Bồ Đào Nha ở phương Đông. Đến năm 1961-1962, Bồ mới giao trả Goa cho Ấn Độ.

Để mở rộng quyền lực đến Đông Nam Á, giành quyền kiểm soát và khống chế hoạt động giao thương hương liệu, Bồ Đào Nha đã quyết định chiếm Malacca- hải cảng quan trọng bậc nhất ở khu vực này, để làm bàn đạp tiến vào quần đảo Hương liệu (Spice Islands).

### 2.3. Malacca:

Trước khi Bồ Đào Nha đến Đông Nam Á, Malacca đã là nơi có vai trò quan trọng trong giao thương hàng hải ở châu Á. Cảng Malacca là vị trí tất yếu phải qua của "con đường hương liệu trên biển", những thương nhân buôn hương liệu lợi dụng gió mùa tây nam vượt qua Ấn Độ Dương đi thẳng đến quần đảo Hương Liệu, sau đó chờ gió mùa đông bắc sẽ quay về. Sự giàu có của Malacca làm cho quân đội Bồ choáng ngợp: "Malacca được xem là nơi duy nhất trên thế giới mà người ta có thể mua rất dễ dàng hàng hóa Trung Quốc (đồ sứ, tơ lụa, gương Tàu), Ấn Độ (ngọc trai, vải bông mịn), Giava và Xumatora (thóc, lúa, hành, tỏi, vàng, hồ tiêu, trâu, bò, vũ khí), Tây Á và châu Âu (hàng len) cùng các sản phẩm địa phương Đông Nam Á lục địa..."<sup>12</sup>. Cho nên, đối với Bồ Đào Nha, Malacca có vị trí cực kỳ lợi hại để họ thực hiện chiến lược toàn diện của mình: "Các con tàu của những người Hồi giáo vẫn còn có thể thu mua các sản phẩm của Bengal, Miến Điện, Sumatra, quần đảo

<sup>10</sup> Sanjay Subrahmanyam (1993), *The Portuguese Empire in Asia. 1500-1700, A political and economic history*, London and New York, Sdd, tr. 61, 140, 94, 104, 104, 150.

<sup>11</sup> Phan Phát Huân (1958), *Việt Nam giáo sử* (quyển 1, 1533-1933), Nha tuyên úy Sài Gòn, trang 27.

<sup>12</sup> Lương Ninh (1984), *Lịch sử thế giới trung đại* (quyển 2), NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, trang 229.

Spice. Xiêm. Trung Quốc tại trung tâm thương mại lớn ở Malacca. Albuquerque dự định ngăn chặn việc buôn bán này bằng cách chiếm Biên Dò, đồng thời tấn công vào đại bản doanh của nền thương mại đó. Hơn nữa Malacca nằm dưới sự lãnh đạo của vua Hồi giáo, ông ta chiếm Malacca để nhằm thực hiện nhiệm vụ mà sắc lệnh của Alexandre VI<sup>13</sup> đã giao phó cho ông."<sup>14</sup>

Việc đánh chiếm Malacca trải qua nhiều giai đoạn. Cuộc tấn công đầu tiên diễn ra vào tháng 8 năm 1509 nhưng không thành công. Chỉ đến năm 1511, sau khi chiếm được Goa, Alfonso de Albuquerque mới quyết định tổ chức cuộc viễn chinh lần thứ hai đến Malacca. Sau những cuộc chiến đấu quyết liệt, đến ngày 24 tháng 8 năm 1511, Malacca đã nằm dưới quyền khống chế của Bồ Đào Nha. Việc đánh chiếm thành công Malacca của những chiến binh Bồ Đào Nha đã được B. W. Diffie và G. D. Winius ca ngợi trong cuốn sách *Foundations of the Portuguese Empire 1415-1580*: "Việc chiếm đóng một thành phố thương mại lớn nhất của châu Á bằng gần 900 người Bồ Đào Nha và 200 binh lính bình thường người Ấn Độ như là một sự kiện trong lịch sử các cuộc viễn chinh

của người châu Âu và không hề gây ấn tượng ít hơn việc xâm chiếm Tenochtitlan của Hernando Cortés<sup>15</sup>.

Vào tháng 11 năm 1511, sau khi đập tan những nỗ lực kháng cự cuối cùng trong thành, Albuquerque lập tức cho xây dựng pháo đài "A Famosa" ở bờ phía nam của con sông. Ruy de Brito Patalim được chỉ định làm chỉ huy đội quân đồn trú "Fortaleza de Malacca" với 500 lính Bồ Đào Nha. Để chiếm giữ và cai trị Malacca, người Bồ đã thực hiện 2 chính sách cơ bản vừa mềm mỏng vừa cứng rắn: *Một là*, thực thi chính sách liên minh với những người cầm quyền các địa phương hay thuyết phục những tiểu quốc chấp nhận quyền bá chủ của mình. *Hai là*, cho chiến hạm của họ tuần tiễu ven bờ vịnh, mọi tàu qua lại đó đều phải nộp thuế, đồng thời cưỡng bức các nhà buôn trên tàu bán cho họ những hàng mang từ phương Đông tới. Sự giàu có của Malacca đã được Tompkins, người đến Malacca với tư cách kế toán cho cơ quan thương mại Bồ Đào Nha, nhận xét: "Người ta không thể đánh giá hết giá trị của Malacca qua tầm vóc và lợi nhuận của nó"<sup>16</sup>.

Cũng như Goa, ngày 4/2/1557, Giáo hoàng Phaolo IV ký sắc lệnh "Proexcellenti

<sup>13</sup> Alexandre VI (1492 – 1503) được xem là một trong những Giáo hoàng có nhiều hành động chuyên quyền trong thời gian tại vị để lại những ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của Giáo hội La Mã. Ông là người ký sắc lệnh Intecote phân chia thế giới truyền giáo giữa Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vào năm 1593.

<sup>14</sup> D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.378-379.

<sup>15</sup> Chiến dịch của Hernando Cortés (người Tây Ban Nha) xâm chiếm thành phố Tenochtitlan của đế chế Aztec thuộc châu Mỹ vào tháng 8 năm 1521.

<sup>16</sup> Lương Ninh (1984), *Lịch sử thế giới trung đại* (quyển 2), NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, trang 229.

praesentia" thành lập giáo phận Malacca, có nhiệm vụ truyền giáo từ phía tây Malaysia tới hết Nhật Bản, trong đó có cả Đông Dương, Indônêxia, Triều Tiên, Macao...<sup>17</sup>. Giáo hội La Mã phong linh mục Jorge da Santa Lucia, dòng Dominicains Bồ Đào Nha làm giám mục quản lý giáo phận Malacca (1557). Từ đó, Malacca trở thành trung tâm truyền giáo của dòng Dominicains Bồ Đào Nha tại châu Á. Theo Eredia, ước tính cư dân theo Thiên Chúa giáo ở Malacca năm 1613 là khoảng 7.400 người với 8 xứ đạo<sup>18</sup>.

Trong khi đó, để thực hiện tham vọng độc chiếm thị trường châu Á, đánh bại thế lực của người Hồi giáo, người Bồ đã nắm lấy quyền quản lý những hải cảng ngay lối vào vịnh Ba Tư (Persian Gulf). Trọng tâm của chiến lược này là chiếm đóng Ormuz (Hormuz)<sup>19</sup>.

<sup>17</sup> Phan Phát Huân (1958), *Việt Nam giáo sử* (quyển 1, 1533-1933), Nha tuyên úy Sài Gòn, trang 27.

<sup>18</sup> Marco Ramerini, *Portuguese Malacca 1511-1641*, <http://www.colonialvoyage.com>, 15.11.2007.

<sup>19</sup> Với mục đích "huơng liệu và linh hồn", việc chiếm đóng Ormuz không những giúp Bồ làm suy yếu thế lực của người Arab đang khống chế con đường buôn bán hương liệu từ châu Á sang châu Âu mà bên cạnh đó còn góp phần ngăn cản sự bành trướng mạnh mẽ của đạo Hồi ở Tiểu Á và bán đảo Bankal. Thế nhưng ở giai đoạn đầu, do không có một chiến lược quân sự hợp lý nên Bồ Đào Nha không thể giữ cứ điểm này. Chỉ đến năm 1509, sau khi đánh bại chiến thuyền liên hợp của người Arab và Ấn Độ thì sức mạnh trên biển của Bồ Đào Nha mới được khẳng định. Đến năm 1515, lợi dụng việc Thổ Nhĩ Kỳ để tất cả những hạm đội vũ trang đại bác của họ ở Địa Trung Hải, Bồ Đào Nha đã phát động cuộc tấn công lần thứ hai vào Ormuz và Bồ đã tận dụng những ưu thế vượt trội về quân sự để chiếm đất, đóng quân, đặt những căn cứ phòng thủ kiên cố trước khi các nước Hồi giáo phản công.

#### 2.4. Ormuz (Hormuz)

Đây là vị trí yết hầu ngay lối vào vịnh Ba Tư. là một trong hai thành trì mang tính chiến lược trên con đường thương mại giữa thế giới Arab và châu Á (một vị trí khác là Aden nằm gần eo Bab-el-Mandab). Để xâm chiếm cứ điểm này, từ 1507 đến 1515, Bồ Đào Nha đã tiến hành liên tiếp hàng loạt cuộc tấn công. Vào tháng 3 năm 1515, Albuquerque với 27 tàu, 1.500 lính Bồ và 700 lính người Malabar đã tiến vào vịnh Ba Tư. Ngày 1 tháng 4 năm 1515, Bồ Đào Nha đã nhanh chóng giành thắng lợi quyết định trước lực lượng phòng thủ người Hồi giáo. Để bảo vệ Ormuz, Bồ Đào Nha đã xây dựng pháo đài "Nossa Senhora da Conceizao" với đội quân đồn trú khoảng 500 đến 700 lính. Với chiến thắng này, những hải cảng chính như Julfar, Bahrain, Calayate (Qalhat), Mascate, Catifa (al Qatif), Corfazao, quần đảo Queixome và Lareca tại vịnh Ba Tư và Arab đều trở thành chư hầu của Bồ Đào Nha.

Thông qua thương điểm tại Ormuz, Bồ Đào Nha đã nắm quyền khống chế con đường buôn bán trên Biển Đỏ, kiểm soát hoạt động mậu dịch từ các vùng khác nhau của châu Á đến vịnh Ba Tư. Tổng thuế nhập khẩu của Hormuz vào những năm 1540 như sau<sup>20</sup>:

<sup>20</sup> Sdd

<b>Thuế thông thường</b>			
<b>Nguồn</b>		<b>Giá trị (Xerêfi vàng = 300 reis)</b>	
Thương mại từ Gujarat		35.000-45.000	
Thương mại từ Ba Tư		35.000-45.000	
Thương mại đến và đi từ Bascar		9.000-10.000	
Thương mại từ Sind		8.000-9.000	
Thuế trả bởi người Bồ Đào Nha		10.000-13.000	
<b>Tổng cộng</b>		97.000-113.000	
<b>Thuế trên thực tế</b>			
<b>Năm</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Năm</b>	<b>Giá trị</b>
1540	93.512	1545	70.280
1541	111.779	1546	79.881
1542	87.882	1547	62.269
1543	108.930	1548	90.782
1544	93.603	1549	135.000

Thông qua bảng số liệu trên ta thấy đến những năm 1540, những thương nhân Bồ Đào Nha đã chiếm trên 10% số thuế phải trả và họ đã đóng vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động giao thương tại các vùng đất khác nhau của các tiểu quốc Hồi giáo thuộc vịnh Ba Tư.

Việc chiếm đóng Ormuz và chinh phục các tiểu quốc chư hầu ở vịnh Ba Tư đã góp phần củng cố thế lực của Bồ Đào Nha, cho phép Bồ đẩy mạnh hơn nữa quá trình xâm nhập vào châu Á thông qua việc tiến hành những chuyến thám hiểm đến Trung Quốc và Nhật Bản. Trong đó, Macao (Trung Quốc) và Kyushu (Nhật Bản) là hai thương điểm quan trọng góp phần mở rộng quyền lực của Bồ Đào Nha đến vùng Viễn Đông xa xôi.

### **2.5. Macao:**

Người Bồ Đào Nha đến Trung Quốc khá sớm, nhưng từ năm 1517 đến 1520 những cuộc tiếp xúc của người Bồ với người Trung Quốc hầu như không thu được kết quả như mong đợi vì sự cảnh giác cao độ của nhà Minh đối với người Bồ Đào Nha. Cho nên, ngoài Fernão Pires de Andrade<sup>21</sup> có thể buôn bán tại Canton (Quảng Đông) bất chấp lệnh cấm của triều nhà Minh, còn lại hầu hết thương nhân Bồ đều không thể tiến hành giao thương với người Trung Quốc.

<sup>21</sup> Fernão Pires de Andrade (tên theo tiếng Bồ Đào Nha) hay còn gọi là Fernand de Andrade (tên theo tiếng Anh) là một thương gia, được sĩ, và ngoại giao chính thức của vương triều Bồ Đào Nha. Ông đến châu Á trong chuyến thám hiểm đến Malacca dưới hạm đội của Alfonso de Albuquerque. Vào năm 1517, ông ở trong phái bộ của Bồ Đào Nha đến chính thức thiết lập quan hệ với nhà Minh.



Một trong những thành công đầu tiên của Bồ Đào Nha tại đất nước này là vào năm 1553, họ thiết lập được thương điểm ở Macao (Áo Môn). Mặc dù khi đó "Áo Môn chỉ là một làng chài nhỏ bé với mấy chiếc nhà gianh cho lái buôn Bồ cát tạm để giao dịch chuyển hàng cho người Tàu ở Quảng Đông. Chung quanh là khu sào huyệt của bọn lưu manh, sinh nhai bằng nghề trộm cướp trên đất liền hay trên biển"<sup>22</sup>. Do người Bồ có công trong việc tiêu diệt được bọn cướp biển, triều Minh đã cho phép họ được định cư buôn bán ở Macao với điều kiện không được xây dựng thành trì kiên cố và không được đặt pháo binh trong thành. Tuy nhiên, đến năm 1557, họ tự ý thiết lập cơ quan chính quyền, xây thành lũy, pháo đài rồi chiếm Macao làm đất thực dân. Năm 1563, thành phố Macao đã có số dân lên đến hàng vạn người, trong đó khoảng 900 người Bồ Đào Nha.

Cũng giống như Goa và Malacca, Macao - một thương điểm chiến lược của Bồ, cũng đã được Giáo hội La Mã chọn làm trung tâm truyền giáo ở Trung Quốc và Nhật Bản thông qua sắc lệnh "Super Specula" ký ngày 23 tháng 1 năm 1576<sup>23</sup>. Không giống với những thương điểm trước của Bồ Đào Nha, quyền quản lý của Bồ tại Macao tương đối ổn định và bền vững vì Bồ đã đạt được một thỏa ước với nhà Minh về Macao. Chính vì thế, quyền lực của Bồ tại đây được duy trì

trong một thời gian tương đối dài. Mãi đến cuối thế kỷ XX, Macao mới được trao trả lại cho Trung Quốc, đánh dấu sự kết thúc hoàn toàn vai trò của Bồ Đào Nha đối với vùng đất này.

Nhận thấy tiềm năng về thương mại giữa Trung Quốc và Nhật Bản, nên cùng với việc buôn bán tại một số thương điểm nằm ven biển Trung Quốc, Bồ Đào Nha đã sử dụng mạng lưới Wako (cướp biển) để đến Nhật Bản thực hiện giao thương và truyền đạo.

### 2.5 *Kyushu:*

"Ngày 23 tháng 9 năm 1543, ba nhà buôn Bồ từ kinh đô Xiêm (Ayuthaya) đến Trung Hoa nhưng gặp bão, tàu bị giạt vào Tanegashima, một hòn đảo ở Kyushu, phía cực nam Nhật"<sup>24</sup>, ba người Bồ Đào Nha (Antonio da Mota, Francisco Zeimeto, Antonio Peixoto) đã trở thành những người phương Tây đầu tiên đến đất nước này. Những thương nhân Bồ Đào Nha đầu tiên đến Nhật Bản có lẽ đã sử dụng thường xuyên thương cảng Hidaro ở Kyushu, khi đó đang dưới sự kiểm soát của dòng họ Matsuura. Đến năm 1548, hoạt động thương mại của Bồ Đào Nha được tập trung tại Kyushu, bên ngoài những vùng đất được kiểm soát bởi Daimyo Otomo (dòng họ Otomo cùng với Shimazu và Ouchi, đã nắm quyền kiểm soát phía tây của Nhật Bản).

<sup>22</sup> LM Nguyễn Hồng (1959), *Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam* (quyển 1) - *Các thừa sai dòng Tên (1615-1665)*, NXB Chân lý, Sài Gòn, tr. 48.

<sup>23</sup> Phan Phát Huân (1958), *Việt Nam giáo sử* (quyển 1, 1533-1933), Nhà tuyên úy Sài Gòn, trang 27.

<sup>24</sup> Cao Thế Dung (2003), *Việt Nam công giáo sử tân biên (1553-2000)*, tập 1, Cơ sở Dân Chúa xuất bản, LA, tr. 254.

Mặc dù không thể xâm chiếm và xây dựng pháo đài như mong muốn, nhưng tại Kyushu, Bồ Đào Nha đã thu được những nguồn lợi khổng lồ khi đóng vai trò trung gian trong việc thiết lập tuyến đường thương mại Macao-Kyushu. Xuất khẩu từ Trung Quốc đến Nhật Bản chủ yếu là tơ lụa, được sản xuất ở những trung tâm thương mại của Trung Quốc, và được thu mua bởi người Bồ Đào Nha thông qua các chợ phiên tại Canton hai năm một lần. “Theo những bằng chứng của Jan Huyghen van Linschoten (người Hà Lan), một người cư trú tại Goa năm 1580, hầu hết tơ lụa xuất khẩu được Bồ Đào Nha chuyển đến Nhật Bản là khoảng 3,000 quintais.... Nhưng bên cạnh tơ lụa, những chuyến tàu đã mang đến nơi đây, ba hoặc bốn ngàn Taels vàng, và một khối lượng kim loại đáng kể chì, thiếc, ngoài ra còn có vải cotton và sợi chỉ”<sup>25</sup>. Không chỉ dừng lại ở đó, người Bồ Đào Nha đã duy trì một mạng lưới buôn bán có hiệu quả dưới thể chế của “Nau do trato” (hoặc “Chuyến tàu lớn từ Amacon”- Đây là những chuyến tàu của nhà nước Bồ, được sự cho phép của các Daimyo, đến buôn bán định kỳ trên vùng đất của họ)<sup>26</sup>. “Trong những năm 1560 - 1600, ước lượng số bạc mà người Bồ Đào Nha mang từ Nhật Bản về là 22.500 - 37.500 kg, trong khi đó những chuyến tàu của người Trung Quốc và Nhật Bản chỉ thu mua được một khối lượng ít hơn nhiều 11.000kg. Trong suốt hơn 30 năm sau đó, xuất khẩu đã tăng lên đáng kinh ngạc, từ 150.000 đến 187.500 kg, cùng

với tất cả những hàng xuất khẩu khiến chúng ta lưu tâm.”<sup>27</sup>.

Đồng và bạc từ Viễn Đông là nguồn cung cấp dồi dào cho Goa, đem đến sự thịnh vượng cho thủ đô của đế quốc Bồ Đào Nha tại châu Á và nhiều nơi khác nữa. Vào đầu thế kỷ XVII, Bồ Đào Nha đã thành công trong việc thiết lập những chuyến hải hành Trung Quốc-Nhật Bản, và thật sự họ đã thu được những nguồn hoa lợi khổng lồ, đóng góp một phần quan trọng vào tổng thu nhập của nhà nước Bồ Đào Nha tại châu Á cũng như tại chính quốc.

Như vậy, vào thế kỷ thứ XVI, Bồ Đào Nha dựa vào lực lượng quân sự, hoạt động thương mại và truyền giáo đã xâm chiếm, xây dựng thành một quốc gia có bán đảo từ Gibrantar tới Molucca (Indonesia), Trung Quốc... Viên tổng đốc Bồ Đào Nha, trú tại Goa thuộc Ấn Độ đã cai quản 5 tỉnh và còn cai quản cả Mozambique, Muscat, Ceylon và Malacca. Kinh đô của Bồ Đào Nha là Lisbon trở thành nơi tập trung các loại hàng hoá từ phương Đông chở tới như vàng, bạc, đá quý và những hàng dệt bằng tơ, sợi, bông vải ở Ấn Độ, gấm vóc ở Iran, các loại gia vị ở các hòn đảo châu Á như nhục quế, nhục đậu khấu, đinh hương, tiêu và ngà voi cướp đoạt từ châu Phi. Ngoài ra, những hàng hóa của Trung Quốc như trà, đồ gốm sứ, đồ mỹ nghệ của Trung Quốc đều được vận chuyển đến Bồ Đào Nha. Chính vì vậy, Bồ Đào Nha thu được những món lãi khổng lồ, trở thành một

<sup>25</sup> Sdd.<sup>26</sup> Sdd..<sup>27</sup> Sdd.

trong những quốc gia giàu có nhất ở Tây Âu thời bấy giờ.

### 3. Đặc điểm

Qua việc trình bày và phân tích một số thương điểm quan trọng của Bồ Đào Nha tại châu Á, bước đầu chúng tôi rút ra một số đặc điểm như sau về hệ thống thương điểm này.

#### *3.1 Sự kết hợp giữa pháo hạm, thương thuyền và hoạt động truyền giáo là phương thức đặc thù trong hoạt động của Bồ Đào Nha tại những thương điểm chiến lược*

Sự kết hợp chặt chẽ giữa vương triều Bồ Đào Nha và Giáo hội La Mã là một trong những nguyên nhân thúc đẩy Bồ Đào Nha trở thành quốc gia tiên phong khai phá con đường hàng hải mới đến châu Á. Chính vì thế, để thiết lập hệ thống thương điểm của mình, Bồ Đào Nha sử dụng nhiều phương thức khác nhau, nhưng trong đó sự kết hợp giữa quân sự và hoạt động truyền bá tôn giáo được xem là biện pháp chủ yếu nhất. Đối với những vị trí chiến lược quan trọng, Bồ Đào Nha dựa vào lực lượng quân sự hùng hậu tiến hành đánh chiếm, sau đó tạo điều kiện cho việc truyền giáo để chinh phục “trái tim” cư dân bản địa, góp phần đảm bảo cho sự thống trị ổn định, lâu dài của Bồ Đào Nha. Và trong một số trường hợp, hoạt động truyền giáo lại tạo điều kiện cho Bồ xâm nhập dễ dàng hơn, sâu hơn vào những vùng đất mà người Bồ không đủ khả năng sử dụng lực lượng quân sự chiếm đóng.

Không những thế, bên cạnh bộ máy chính quyền được hoàng gia Bồ Đào Nha lập

nên. Giáo hội La Mã cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý các thương điểm này. Với việc Tòa án Dị giáo ở châu Âu tăng cường kiểm soát, mọi hoạt động của báo chí, tuyên truyền không thuộc phạm vi Tòa thánh La Mã đều bị hạn chế và cấm đoán. Từ năm 1537 - 1548, 6 cơ quan của Tòa án Dị giáo đã được mở tại Tomar, Oporto, Lamego, Lisbon, Coimbra, Evora, sau năm 1548, mặc dù số lượng đã được giảm bớt là hai (Lisbon, Evora), nhưng cường độ xét xử lại gia tăng. Vào năm 1560, Tòa án Dị giáo được thành lập đầu tiên tại Goa. Từ đó, bên cạnh những cơ quan làm nhiệm vụ quản lý hành chính, luôn có sự tồn tại của Tòa án Dị giáo. Hai bộ phận tương trưng cho hai quyền lực khác nhau, thế quyền và thần quyền, nhưng kết hợp chặt chẽ, đảm bảo cho hoạt động của người Bồ Đào Nha và bảo vệ cho vị trí của Thiên Chúa giáo tại vùng đất mới. Không những thế, đôi lúc các thương nhân Bồ Đào Nha Thiên Chúa giáo tìm mọi cách lợi dụng quyền lực của Tòa án Dị giáo để nâng cao vai trò và địa vị của mình nhằm nắm quyền quản lý mậu dịch giữa các thương điểm của Bồ. Vì thế, như một sự trùng hợp ngẫu nhiên, những thương điểm chiến lược của Bồ cũng đồng thời là trung tâm truyền giáo chính, giáo phận (Goa, Malacca, Macao) của Giáo hội La Mã.

Điều đó cho thấy sự khác biệt căn bản trong cách thức xâm nhập các cứ điểm của Bồ Đào Nha so với Hà Lan. Anh và Pháp sau này. Với Hà Lan và Anh, họ thường sử dụng thương mại làm biện pháp chính trong quá trình xâm lược: “Những thương nhân tố ra

hiền lành, vô hại với tình hình chính trị bản địa, họ mang đến nhiều điều có lợi hơn có hại, những món quà làm hài lòng dân bản địa<sup>28</sup>. Quá trình xâm lược châu Á của thực dân Anh nhiều khi không phải bằng chiến tranh ào ạt mà là quá trình tằm ăn lá, nên những cứ điểm của Anh rất vững chắc. Hà Lan thì tận dụng sức mạnh vượt trội trên biển cùng với những phương pháp quản lý tài chính hiện đại bậc nhất châu Âu thông qua hình thức các công ty cổ phần để chiếm đóng những vị trí giao thương cần thiết. Trong khi đó, thực dân Pháp thường lợi dụng một bộ phận giáo sĩ để làm tham mưu, cố vấn trong quá trình xâm lược. Đối với Bồ đó là *sự kết hợp chặt chẽ giữa pháo hạm, thương thuyền và giáo sĩ*. Họ sử dụng bạo lực để tiến hành cải đạo một cách cưỡng ép, đồng loạt cho các giáo dân và đội quân viễn chinh Bồ mang nhiệt tâm tôn giáo thật sự, nên không thể xem Thiên Chúa giáo là công cụ trong tay Bồ Đào Nha.

### **3.2. Hệ thống thương điểm của Bồ Đào Nha tại châu Á chỉ nằm ven các đại dương rộng lớn**

Vì sao hệ thống thương điểm của Bồ Đào Nha tại châu Á lại mang đặc điểm này? Nếu nhìn vào những địa điểm người Bồ đặt chân đến và xác lập quyền lực của mình tại châu Á, chúng ta sẽ nhận thấy lãnh thổ của đế quốc thực dân này không lớn, chỉ bao gồm một số vị trí trọng yếu về phương diện

mậu dịch của hai phía Đông-Tây. Người kiến lập thực sự đế quốc thương mại Bồ Đào Nha là Albuquerque. Ông là tổng đốc thực dân của Bồ tại châu Á. Không giống với những tổng đốc sau này, ông không hề đưa quân đi đánh thành chiếm đất và tuyên bố nơi này hoặc nơi khác là sở hữu của quốc vương Bồ, mà mục đích chính của ông là lũng đoạn mậu dịch. Để đạt được mục đích này, ông cho đánh chiếm các quan ải mà những thương nhân phải đi qua, những cứ điểm này như yết hầu của con người, chỉ cần chinh phục nó thì toàn bộ hoạt động giao thương ở đây đều bị khống chế. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của đế quốc thực dân Bồ, người ta xem Bồ Đào Nha là một *đế quốc thực dân mậu dịch*.

Để thực hiện chiến lược lũng đoạn mậu dịch, quân viễn chinh Bồ Đào Nha đã tìm mọi cách kiểm soát trục buôn bán Lisbon-Malabar-Đông Phi. Họ mua hạt tiêu Malabar và đồ gia vị ở Đông Nam Á, hàng dệt từ Guyasat để đổi lấy vàng ở Đông Phi. Tuy nhiên, con đường buôn bán này không hiệu quả lắm vì người Bồ vẫn chưa nắm trong tay nguồn hương liệu, và lại những tiểu quốc Hồi giáo vẫn luôn tìm cách tấn công các tàu chở hàng của người Bồ. Do vậy, để đạt được mục tiêu độc quyền thương mại, những phò vương Bồ (bắt đầu từ Albuquerque (1510)) đã từng bước xác lập mô hình xâm nhập vào châu Á thông qua việc đánh chiếm những thương cảng yết hầu nằm trên con đường thương mại xuyên châu Á, qua đó kiểm soát việc giao thương hương liệu trên thị trường thế giới. Bên cạnh đó, do sự hạn chế về

<sup>28</sup> Lương Ninh (chủ biên), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh (2005), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 197.

nguồn nhân lực cũng như ảnh hưởng mạnh mẽ của chủ nghĩa trọng thương. Bồ Đào Nha không thể chiếm đóng những vị trí nằm sâu trong đất liền mà chỉ quan tâm đến những cứ điểm đồng thời là các hải cảng làm nơi thu mua, vận chuyển hương liệu về châu Âu. Chính những thương điểm nằm ven biển đã thể hiện rõ ưu thế về kỹ thuật hàng hải của người Bồ so với những thế lực đối địch khác. Những lợi tức buôn bán của người Bồ Đào Nha trên lộ trình mũi Cape trong những năm đầu thế kỷ XVI dựa trên những chuyến hàng đi và về giữa những hải cảng ở châu Á và châu Âu chủ yếu vẫn là hạt tiêu và gia vị. Hạt tiêu đến từ Malabar Ấn Độ và có khi từ Malaysia và Indônêxia; gia vị, đinh hương đến từ Moluccar và quế từ Ceylon thông qua hai thương điểm Goa và Malacca để đến Tây Phi trao đổi vàng hoặc vận chuyển trực tiếp về châu Âu, buôn bán thu lợi nhuận.

Từ việc kết nối các thương điểm Cochin, Goa, Malacca... đã dẫn đến sự ra đời của hệ thống Carreiras (được gọi là những lộ trình thương mại thuộc quốc vương) giữa những cảng được chỉ định tại châu Á như Pulicat với Malacca hay Malacca với Chittagong (Bengal). Hệ thống Carreiras càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại và ngoại giao giữa Bồ và các vùng đất khác tại châu Á. Từ phía đông cảng Cape Comorin, những "Carreiras" đầu tiên xuất hiện từ bờ biển phía tây Ấn Độ đến đảo Banda ở Moluccas, xuyên qua Malacca đến Coromandel (Pulicat) và đến Pegu thuộc Miến Điện (Myanmar). Về sau lộ trình này được kéo dài đến Bengal và đến một cảng

chủ tại bán đảo Malay. Từ 1505 đến 1543, hơn chục thương điểm được thiết lập hình thành nên tuyến thương mại vàng từ phía tây đến đông Sofala (1505), Mozambique (1508), Ormuz (1515), Chaul (1521), Goa (1510), Cannanore (1505), Calicut (1513), Cochin (1503), Kollam (1519), Colombo (1518), Parai (1521) và Malacca (1511), Macao (1553), Kyushu (1543).

### *3.3. Hệ thống thương điểm của Bồ Đào Nha dần bị tan rã từ giữa thế kỷ XVII, nhưng họ vẫn giữ được quyền quản lý một số thương điểm trọng yếu cho đến thế kỷ XX*

Sau phát hiện lớn lao của Vasco Da Gama về con đường hàng hải Âu-Á, nhờ có kinh nghiệm và hiểu biết mới về hàng hải, người Bồ đã đẩy mạnh quá trình bành trướng lãnh thổ từ cuối thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI. Họ chiếm hầu hết các vị trí quan trọng về hương liệu, thương mại và trở thành một vương quốc có lãnh thổ trải dài trên cả bốn châu lục Âu, Á, Phi, Mỹ Latinh. Tuy nhiên, sau hơn một trăm năm làm chủ hệ thống thương mại trên, người Bồ bắt đầu phải đối đầu với các thế lực cạnh tranh thù địch Tây Âu như Hà Lan, Anh, Pháp, cuối cùng bị các thế lực trên giành quyền kiểm soát một số thương điểm của mình.

Tuy nhiên, sự thất bại của Bồ trong cuộc đấu tranh với Hà Lan và Anh không đồng nghĩa với việc Bồ Đào Nha đánh mất hoàn toàn vai trò tại châu Á. Cho đến tận nửa sau thế kỷ XX, Goa, Macao... vẫn thuộc quyền kiểm soát của Bồ. "Theo đánh giá của các

nhà nghiên cứu nước ngoài, trong thời kỳ xác lập thuộc địa. Bồ là cường quốc có quan điểm về lãnh thổ “tiêu cực” nhất. Điều này khác hẳn với các nước khác, chẳng hạn người Hà Lan đưa ra khẩu hiệu “Trade, not territory” (buôn bán chứ không cần lãnh thổ), người Anh đưa ra khẩu hiệu “Not wars, not trades-not trades, not wars” (không có chiến tranh thì không có thương mại, không có thương mại thì không có chiến tranh). Quan điểm của Hà Lan và Anh cho thấy các nước này tập trung vào khai thác lợi ích thương mại tại thuộc địa là chính. Các cuộc chiến tranh không tập trung nhiều vào việc chiếm giữ đất đai mà chủ yếu để duy trì và phát triển địa vị kinh tế của các nước này tại thuộc địa. Trong tư duy của người Bồ, “đất đai” giữ một vị trí hết sức quan trọng, đây là một điểm hạn chế dẫn đến thất bại của người Bồ trong việc cạnh tranh với Hà Lan và Anh<sup>29</sup>. Việc Bồ để mất quyền lực của mình chủ yếu do mô thức “can thiệp và kiểm soát” của họ còn sơ hở dẫn đến sự không thống nhất trong hành động và tất yếu họ tự đánh mất sức mạnh và tiềm lực của mình. Thế nhưng, ở một khía cạnh khác, chính vì quan điểm lãnh thổ “tiêu cực” như vậy nên Bồ Đào Nha luôn tìm mọi cách giữ lại một phần những gì đã từng thuộc về đế quốc Bồ Đào Nha trước kia. Đây là nguyên nhân quan trọng giải thích vì sao quá trình phi thực dân hóa tại những thuộc địa của Bồ lại lâu dài đến vậy. Về khách quan, việc để lại cho Bồ

một số cứ điểm cũng nằm trong toan tính của Hà Lan, vì đối với họ Goa, Macao hay Đông Timo không có vị trí quan trọng trong chiến lược thực dân của họ tại châu Á. Sự cai trị lâu dài của Bồ tại đây đã tạo ra mối liên kết sâu sắc giữa Bồ Đào Nha và một số thuộc địa ở châu Á. Chính vì vậy, sự chấm dứt hoàn toàn vai trò của Bồ tại các vùng đất châu Á mới kéo dài đến những thập kỷ cuối thế kỷ XX.

#### \* **Vài nhận xét**

- Hệ thống thương điểm của Bồ Đào Nha ở châu Á không những mang lại những lợi nhuận khổng lồ cho vương triều cũng như các thương nhân Bồ, mà còn góp phần mở rộng, phát triển lên một nấc thang mới về thương mại giữa châu Á và thế giới vào thế kỷ XVI, XVII.

- Hệ thống thương mại này gắn liền với việc truyền bá đạo Thiên Chúa và hình thành nên các giáo phận lớn Goa, Malacca, Macao của Giáo hội La Mã tại châu Á.

- Cho đến nay, mặc dù thời kỳ thống trị tại châu Á đã chấm dứt, thế nhưng Bồ Đào Nha vẫn để lại những ảnh hưởng sâu sắc về văn hóa - xã hội đối với các vùng đất trước kia từng là thương điểm của mình. Hiện nay, Bồ Đào Nha cũng thể hiện mong muốn một lần nữa vươn ra thế giới để phát triển “Cộng đồng các quốc gia nói tiếng Bồ”, thông qua đó góp phần khắc phục hậu quả mà Bồ đã để lại ở những vùng đất đã từng cai trị, buôn bán và truyền giáo.

<sup>29</sup> Nguyễn Đăng Nguyên (2/2000), *Bồ Đào Nha và cuộc khủng hoảng tại Đông Timor*, Nghiên cứu Châu Âu, số 2, tr. 14.